

Bản án số: 303/2024/HS-ST
Ngày: 12-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 325/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Phan Thanh N, sinh năm 1990, tại tỉnh K; hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh K; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 3A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Thanh N1 và bà Ngô Thị H, vợ là Nguyễn Thị Thanh T, có 02 con lớn sinh năm 2012 và nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Ngày 29/02/2024, bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Bến Cát cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bưu điện thành phố B; địa chỉ: Phường M, thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Ông Mai Trung Đ, xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh K. Vắng mặt.

2. Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa T; địa chỉ: Số 412, 414, Quốc lộ 13, khu phố 2, phường M, thành phố B, tỉnh B. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Dương Thị N2, bà Nguyễn Thị Thanh T2 và bà Nguyễn Thị H2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 5/2023, bị cáo Phan Thanh N vào mạng xã hội Facebook thì thấy Bưu điện thị xã (nay là thành phố) B, địa chỉ: Đường NA3, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B đăng tin tuyển người giao hàng. Lúc này, N muốn xin việc làm nhưng do bị mất Căn cước công dân nên N vào mạng xã hội Facebook vào mục “cần làm hồ sơ xin việc” và để lại số điện thoại có đăng ký tài khoản zalo “Phan Nguyễn”.

Khoảng 02 giờ sau khi N đăng tin thì có người phụ nữ không rõ lai lịch liên hệ qua zalo nói N muốn làm hồ sơ xin việc thì gửi hình ảnh Căn cước công dân, sổ hộ khẩu và ảnh chân dung, với chi phí làm hồ sơ là 250.000 đồng. N đồng ý và gửi hình ảnh thông tin cá nhân của mình cho người phụ nữ theo yêu cầu.

Sáng ngày 24/5/2023, người phụ nữ trước đó liên hệ qua Zalo nói N đến tiệm phô tô gần Ủy ban nhân dân xã P, thành phố B để nhận hồ sơ. Do không biết chính xác địa điểm hẹn nên N đi đến phía trước khu Làng tre P cạnh đường DT749 thuộc xã P, thành phố B, rồi gọi lại cho người này.

Sau đó, có 01 người phụ nữ điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chạy đến giao cho N 01 bộ hồ sơ xin việc (gồm: 01 căn cước công dân mang tên Phan Thanh N và 01 sổ hộ khẩu số 330149540 là bản phô tô có chứng thực bản sao đúng với bản chính của Ủy ban nhân dân xã A; 02 sơ yếu lý lịch và 01 đơn xin việc mang tên Phan Thanh N là bản chính có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã A; 01 đơn xác nhận hạnh kiểm mang tên Phan Thanh N là bản chính có xác nhận của Công an xã An Tây; 01 Giấy khám sức khỏe mang tên Phan Thanh N tại Phòng khám Đa khoa Thuận Thảo), N trả cho người này số tiền 250.000 đồng. Sau đó, N sử dụng bộ hồ sơ xin việc để xin việc làm tại Bưu điện thị xã Bến Cát.

Đầu tháng 6/2023, Phan Thanh N được nhận vào làm nhân viên thử việc tại Bưu điện thị xã Bến Cát. Nhiệm vụ của N là 08 giờ hàng ngày sẽ nhận các bưu kiện từ người quản lý là ông Nguyễn Thanh S (sinh năm 1994, nơi thường trú: Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh B) rồi đi giao cho khách hàng ở khu vực xã An Điền. Đến khoảng 17 giờ hàng ngày, N sẽ quay lại bưu điện nộp lại số tiền đã nhận từ khách hàng cho ông S.

Khoảng 08 giờ ngày 06/6/2023, N đến Bưu điện làm việc. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, N đang kiểm kê các bưu kiện để đi giao hàng thì nhìn thấy 03 bưu kiện đặt gần chỗ N đứng gồm: 01 bưu kiện mã số EO618129208VN trị giá 1.450.000 đồng, 01 bưu kiện mã số EC058116064VN trị giá 1.500.000 đồng, 01 bưu kiện mã số EV730289205VN trị giá 5.500.000 đồng. Lúc này, N nảy sinh ý định lấy trộm 03 bưu kiện này đem giao cho khách lấy tiền tiêu xài. N quan sát thấy không ai để ý nên lén lút lấy 03 bưu kiện bỏ vào 01 bao tải.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, N lấy các bưu kiện được ông S giao và 03 bưu kiện lấy trộm đi giao cho khách hàng. Đến chiều cùng ngày, N quay lại bưu điện nộp lại số tiền đã nhận từ khách hàng đối với các bưu kiện mà ông S giao. Riêng 03 bưu kiện lấy trộm, N đã giao cho 03 khách hàng là bà Dương Thị N2 (sinh năm 1964, nơi thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh B), bà Nguyễn Thị Thanh T2

(sinh năm 1980, nơi thường trú: Khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh B) và bà Nguyễn Thị H2(sinh năm 1975, nơi thường trú: Khu phố An S, phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương), và nhận được tổng số tiền là 8.450.000 đồng thì N cất giữ để tiêu xài. Sau đó, N đi về.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, ông S kiểm tra lại số bưu kiện tại kho hàng thì phát hiện bị mất 03 bưu kiện. Ông S kiểm tra hình ảnh camera thì phát hiện N lén lút lấy trộm 03 bưu kiện này. Ông S gọi điện thoại cho N thì N thừa nhận đã lấy trộm 03 bưu kiện, và hứa chiều ngày 07/6/2023 sẽ giao lại tiền cho ông S, nhưng sau đó N tắt điện thoại và bỏ trốn. Ngày 16/6/2023, ông S đến Công an phường Mỹ Phước trình báo vụ việc.

Vật chứng thu giữ gồm có:

- 01 USB bên trong chứa 03 đoạn video ghi lại diễn biến Phan Thanh N thực hiện hành vi trộm cắp 03 bưu kiện.

- 01 bộ hồ sơ xin việc gồm: 01 Căn cước công dân mang tên Phan Thanh N và 01 sổ hộ khẩu số 330149540 là bản phô tô có chứng thực bản sao đúng với bản chính của Ủy ban nhân dân xã A; 02 sơ yếu lý lịch và 01 đơn xin việc mang tên Phan Thanh N là bản chính có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã A; 01 đơn xác nhận hạnh kiểm mang tên Phan Thanh N là bản chính có xác nhận của Công an xã An Tây; 01 Giấy khám sức khỏe mang tên Phan Thanh N tại Phòng khám Đa khoa Thuận Thảo.

Theo các Kết luận giám định số 3787/KL-KTHS(TL) ngày 30/8/2024 và số 4236 ngày 10/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung “* U.B.N.D XÃ AN TÂY TX BẾN CÁT T BÌNH DƯƠNG” và “* CÔNG AN XÃ AN TÂY * CÔNG AN THỊ XÃ BẾN CÁT?...?” trên các tài liệu cần giám định (01 căn cước công dân, 02 sơ yếu lý lịch, 01 đơn xin việc, 01 đơn xác nhận hạnh kiểm mang tên Phan Thanh N và 01 sổ hộ khẩu số 330149540) so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “ * M.S.D.N:3702801126 – C.T.T.N.H.H * TỈNH BÌNH DƯƠNG – CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA T” trên 01 giấy khám sức khỏe mang tên Phan Thanh N so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Qua xác minh, Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Bến Cát xác nhận: Ngày 23/5/2023, Bộ phận một cửa của Ủy ban có tiếp nhận 01 bộ hồ sơ xin việc của Phan Thanh N (gồm: 01 căn cước công dân và 01 sổ hộ khẩu số 330149540 bản phô tô và 02 sơ yếu lý lịch, 01 đơn xin việc, 01 đơn xác nhận hạnh kiểm là bản chính) và ghi thông tin trên phiếu hẹn trả kết quả trong ngày và sổ lưu tên Phan Thanh N, không biết người nộp hồ sơ là ai.

Qua xác minh, Phòng khám Đa khoa T xác nhận: Trong năm 2023, không có tiếp nhận và khám sức khỏe cho Phan Thanh N.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/3/2024, mẹ của Phan Thanh N là bà Ngô Thị H đã bồi thường số tiền 8.450.000 đồng cho ông Mai Trung Đ (là đại diện hợp pháp của Bưu điện thị xã Bến Cát). Bị hại không có yêu cầu giải quyết gì thêm.

Tại Cáo trạng số 320/CT-VKSBC ngày 25/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phan Thanh N về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Sử dụng tài liệu giả của tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng.

Về tội danh: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phan Thanh N phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt:

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Phan Thanh N từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, và từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội: “Sử dụng tài liệu giả của tổ chức”. Đề nghị tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Bưu điện thành phố B đã nhận lại số tiền 8.450.000 đồng do bà Ngô Thị H là mẹ bị cáo bồi thường và không yêu cầu gì thêm, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị xử lý theo quy định.

- Bị cáo tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến về tội danh, mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã thật sự ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo, người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Phan Thanh N là nhân viên của Bưu điện thị xã (nay là thành phố) Bến Cát. Khoảng 09 giờ ngày 06/6/2023, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 bưu kiện mã số EO618129208VN trị giá 1.450.000 đồng, 01 bưu kiện mã số EC058116064VN trị giá 1.500.000 đồng, 01 bưu kiện mã số EV730289205VN trị giá 5.500.000 đồng giao cho bà Dương Thị N2, bà Nguyễn Thị Thanh T2, và bà Nguyễn Thị H2. Sau khi nhận tổng số tiền 8.450.000 đồng thì N cất giữ để tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi nhờ một người phụ nữ không rõ lai lịch làm hồ sơ xin việc. Qua trao đổi, N đồng ý và gửi hình ảnh thông tin cá nhân của mình cho người phụ nữ theo yêu cầu. Sáng ngày 24/5/2023, bị cáo nhận bộ hồ sơ xin việc từ người phụ nữ này và nộp xin việc làm tại Bưu điện thị xã B, trong đó có 01 Giấy khám sức khỏe mang tên Phan Thanh N.

Theo Theo các Kết luận giám định số 3787/KL-KTHS(TL) ngày 30/8/2024 và số 4236 ngày 10/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung “ * M.S.D.N:3702801126 – C.T.T.N.H.H * TỈNH BÌNH DƯƠNG – CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA T” trên 01 giấy khám sức khỏe mang tên Phan Thanh N so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Các hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội: “Sử dụng tài liệu giả của tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng số 320/CT-VKSBC ngày 25/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Thanh N về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Sử dụng tài liệu giả của tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực tác động mẹ của bị cáo là bà Ngô Thị Hbôi thường cho Bưu điện thành phố B. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại Bưu điện thành phố B là ông Mai Trung Đăng xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường 8.450.000 đồng từ bà Ngô Thị H(mẹ của bị cáo), và không yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Cần tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án 01 tài liệu giả là Giấy khám sức khỏe mang tên Phan Thanh N.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp, nên HĐXX thống nhất.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 341; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Các Điều: 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 23 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh N phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh N 06 (sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh N 06 (sáu) tháng tù về tội: “Sử dụng tài liệu giả của tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Phan Thanh N phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/02/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án 01 tài liệu giả là Giấy khám sức khỏe mang tên Phan Thanh N (theo các Kết luận giám định số 3787/KL-KTHS(TL) ngày 30/8/2024 và số 4236 ngày 10/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Thanh N phải nộp số tiền 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/12/2024).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát ;
- Công an thành phố Bến Cát ;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành